



NGÂN HÀNG THƯƠNG
MAI CỔ PHẦN LỘC
PHÁT VIỆT NAM

Digitally signed by NGÂN
HÀNG THƯƠNG MAI CỔ
PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM
Date: 2026.09.30 16:45:11
+07'00'

Đơn vị/Unit: Hội đồng Quản trị/Board of Directors

Số/No: 1591/2026/NQ-BOD

Ngày/Date: 08/09/2026

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

V/v: Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán và Phương án sử dụng vốn Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 Đợt 2

Regarding: Bond issuance plan, Public offering implementation plan and Use-of-proceeds plan for Public offering bond of LPBank in 2025 - The 2nd Tranche

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LPBANK

THE BOARD OF DIRECTORS LPBANK

Căn cứ Điều lệ LPBank;

Pursuant to the Charter of LPBank;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1688.ASD.2026(1) ngày 19/05/2026;

Pursuant to the Regulation on the organization and operation of the Board of Directors No. 1688.ASD.2026(1) dated May 19th, 2026;

Căn cứ Tờ trình số 168/2026/TTr-MFM ngày 25/08/2026 của Khối Thị trường và Quản trị tài chính;

Pursuant to Proposal No. 168/2026/TTr-MFM dated August 25th, 2026 of the Financial Market and Management Division;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị số 272B/2026/THYK-BOD ngày 07/09/2026.

Pursuant to the Minutes of consolidated opinions of the members of the Board of Directors No. 272B/2026/THYK-BOD dated September 07th, 2026.

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVED:

1. Phê duyệt Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán và Phương án sử dụng vốn Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2025 Đợt 2 theo Phụ lục 1 đính kèm
/Approve the Bond issuance plan, Public offering implementation plan and Use-of-proceeds plan for Public offering bond of LPBank in 2025 - The 2nd Tranche as set out in Appendix 1 attached hereto.
2. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh theo Phụ lục 2 đính kèm.
Approve business plan targets as set out in Appendix 2 attached hereto.
3. Tổ chức thực hiện/Implementation
 - Giao Tổng Giám đốc và/hoặc Giám đốc Khối Thị trường và Quản trị tài chính chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công việc sau khi Hội đồng Quản trị phê duyệt;



Assign the Chief Executive Officer and/or the Director of Financial Market and Management Division to direct relevant Units to carry out the related matters upon approval by the Board of Directors;

- Giao Khối Thị trường và Quản trị tài chính là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai việc phát hành Trái phiếu Đợt 2.

Assign the Financial Market and Management Division as the focal point to coordinate with relevant Units in implementing the issuance of The 2nd Tranche Bonds.

4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng Quản trị, Giám đốc Khối Thị trường và Quản trị tài chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan của LPBank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

This Resolution takes effect from the date of signing. The Chief Executive Officer, the Chief of Governance office, the Director of Financial Market and Management Division, and relevant units and individuals of LPBank are responsible for the execution of this Resolution.

TM. Hội đồng Quản trị/*On behalf
of the Board of Directors*

Chủ tịch/*Chairman*



Hồ Nam Tiên/*Ho Nam Tien*

Nơi nhận/*Recipients:*

- Các TV HĐQT/*Members of the BOD;*
- Trưởng BKS/*Head of the Board of Supervisors;*
- Như mục 4 (đề th/h)/*As per Article 4 (for implementation);*
- Ngant32; Giangpt5;
- Lưu/Archives: VT/Clerical Office, VPQT/BOD Office, Hiennd.



PHỤ LỤC

APPENDICES

(Đính kèm Nghị quyết số 1591/2026/NQ-BOD ngày 08/09/2026)

(Attached to Resolution No.1591/2026/NQ-BOD dated September 08th, 2026)

PHỤ LỤC 1

APPENDIX 1

1. Phương án phát hành và Phương án triển khai chào bán/Bond issuance plan and Public offering implementation plan:

1.1. Trái phiếu chào bán/Bonds offered:

- Trái phiếu LPB7Y202504, kỳ hạn 07 (Bảy) năm;
Bond LPB7Y202504, tenor 07 (Seven) years;
- Trái phiếu LPB8Y202505, kỳ hạn 08 (Tám) năm;
Bond LPB8Y202505, tenor 08 (Eight) years;
- Trái phiếu LPB10Y202506, kỳ hạn 10 (Mười) năm.
Bond LPB10Y202506, tenor 10 (Ten) years.

1.2. Khối lượng phát hành/Issuance volume:

Trái phiếu chào bán/ <i>Bonds offered</i>	Số lượng Trái phiếu kỳ hạn tương ứng chưa chào bán hết Đợt 1 (Trái phiếu)/ <i>Number of Bonds not fully offered in the 1st Tranche (Bonds)</i>	Số lượng Trái phiếu chào bán dự kiến Đợt 2 đã được phê duyệt (Trái phiếu)/ <i>Number of Bonds planned to be offered in The 2nd Tranche as approved (Bonds)</i>	Tổng số lượng Trái phiếu đăng ký chào bán Đợt 2 (Trái phiếu)/ <i>Total number of Bonds registered for offering in The 2nd Tranche (Bonds)</i>	Khối lượng phát hành Đợt 2 theo Mệnh giá (VND)/ <i>The 2nd Tranche issuance volume at par value (VND)</i>
LPB7Y202504	8.852.965/ 8,852,965	9.000.000/ 9,000,000	17.852.965/ 17,852,965	1.785.296.500.000/ 1,785,296,500,000
LPB8Y202505	4.982.150/ 4,982,150	15.000.000/ 15,000,000	19.982.150/ 19,982,150	1.998.215.000.000/ 1,998,215,000,000
LPB10Y202506	999.000/ 999,000	1.000.000/ 1,000,000	1.999.000/ 1,999,000	199.900.000.000/ 199,900,000,000
Tổng/ Total	14.834.115/ 14,834,115	25.000.000/ 25,000,000	39.834.115/ 39,834,115	3.983.411.500.000/ 3,983,411,500,000

1.3. Thời gian phân phối/Distribution period:

Quý III/2026 - Quý IV/2026, sau khi nhận được văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của Ủy ban Chứng



khoản Nhà nước. Dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, tối đa 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).

The 3rd quarter of 2026 - the 4th quarter of 2026, after receipt of the written notice from the State Securities Commission regarding receipt of the documents reporting the implementation of the 2nd Tranche public offering Bonds. The expected distribution period is a minimum of 20 (twenty) days and a maximum of 90 (ninety) days in accordance with applicable laws (excluding any extension of the distribution period as prescribed by law, if necessary).

1.4. Lãi suất Trái phiếu/Bond coupon rate:

Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau/*The coupon rate is floating, determined by the following formula:*

- Đối với Trái phiếu LPB7Y202504: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 3,78%/năm (Ba phẩy bảy mươi tám phần trăm một năm).

For Bond LPB7Y202504: Coupon rate = Reference rate + margin of 3.78%/year (Three point seven eight percent per year).

- Đối với Trái phiếu LPB8Y202505: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 3,85%/năm (Ba phẩy tám mươi lăm phần trăm một năm).

For Bond LPB8Y202505: Coupon rate = Reference rate + margin of 3.85%/year (Three point eight five percent per year).

- Đối với Trái phiếu LPB10Y202506: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 3,90%/năm (Ba phẩy chín mươi phần trăm một năm).

For Bond LPB10Y202506: Coupon rate = Reference rate + margin of 3.90% per year (Three point nine zero percent per year).

Trong đó/*Whereby:*

- + Lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ tính lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) ngân hàng lớn của Việt Nam, bao gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngày xác định lãi suất.

The Reference rate used to determine the coupon rate for each Coupon calculation period is the average interest rate of individual savings deposits in Vietnamese dong, with a 12 (twelve)-month tenor, interest paid at maturity, as published on the official websites of the 04 (four) major banks in Vietnam, including Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade, and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development, on the Coupon rate determination date.

- + Kỳ tính lãi (kỳ xác định lãi suất): định kỳ 01 năm/01 lần.

Coupon calculation period (Coupon rate fixing period): once every 01 (one) year.

- + Ngày xác định lãi suất: đối với Kỳ tính lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái phiếu của mỗi đợt. Ngày xác định lãi suất đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ tính lãi.



Coupon rate determination date: For the first Coupon calculation period, it is the first day of accepting Bond subscription applications for each tranche of the Bonds. For subsequent coupon calculation periods, the Coupon rate determination date is the 07th (seventh) business day prior to the first day of each coupon calculation period.

2. Phương án sử dụng vốn/Use-of-proceeds plan:

LPBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái phiếu Đợt 2 nhằm tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng trong Quý III/2026 đến Quý IV/2027.

LPBank intends to use the proceeds from the issuance of The 2nd Tranche Bonds to increase its operating capital, increase Tier 2 capital, ensure compliance with operational safety ratios as prescribed by the State Bank of Vietnam, and meet customers' borrowing demands from the 3rd quarter of 2026 to the 4th quarter of 2027.

Cụ thể/Specifically:

Phương án sử dụng vốn Đợt 2 (3.983.411.500.000 VND)

The 2nd Tranche Use-of-Proceeds Plan (VND 3,983,411,500,000)

(Đơn vị/Unit: VND)

STT/ No.	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn/ Allocation of sectors for use of proceeds	Quý III/2026 - Quý IV/2027/ The 3 rd quarter of 2026 - the 4 th quarter of 2027
1	Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác/ Wholesale and retail trade; Repair of motor vehicles, motorcycles, mopeds and other motor vehicles	28.910.548.092/ 28,910,548,092
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo/ Manufacturing	3.431.763.386/ 3,431,763,386
3	Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình; Sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình; Tín dụng tiêu dùng/ Activities of households as employers; Undifferentiated goods- and services-producing activities of households for own use; Consumer credit	1.769.049.661.848/ 1,769,049,661,848
4	Nông, lâm, ngư nghiệp/ Agriculture, forestry and fisheries	2.175.494.670.982/ 2,175,494,670,982
5	Vận tải kho bãi/ Transportation and storage	6.524.855.692/ 6,524,855,692
Tổng/ Total		3.983.411.500.000/ 3,983,411,500,000

48636
HÀNG
CỔ PH
HÀ
NAM
VH BÌNH



Do đặc thù ngành ngân hàng nên LPBank không đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn cho các lĩnh vực trong trường hợp không chào bán hết khối lượng Trái phiếu dự kiến.

Due to the specific characteristics of the banking sector, LPBank does not establish a priority order for the use of proceeds among the sectors in the event that the entire planned volume of Bonds is not offered.

Hội đồng Quản trị giao Tổng Giám đốc/Người được Tổng Giám đốc ủy quyền được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng Trái phiếu phát hành thành công. Kế hoạch giải ngân thực tế sẽ được điều chỉnh linh hoạt (bao gồm cả số tiền và lĩnh vực sử dụng vốn) theo kết quả phát hành Trái phiếu, thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của LPBank.

The Board of Directors authorizes the Chief Executive Officer/person authorized by the Chief Executive Officer to have full discretion to determine the actual amount and disbursement timing for each business sector, depending on the successfully issued volume of Bonds. The actual disbursement plan may be flexibly adjusted (including the amount and sectors in which the proceeds are used) based on the Bond issuance results, actual business operations, customers' borrowing demands, and LPBank's lending progress to the economy.

Trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu, nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được LPBank được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc tiền gửi tại các ngân hàng (bao gồm NHNN và/hoặc các tổ chức tín dụng khác).

Where disbursement is made in accordance with the schedule of proceeds received from the Bond issuance, any temporarily unused proceeds from the Bond issuance shall be held by LPBank in the form of cash or deposits at banks (including the State Bank of Vietnam and/or other credit institutions).

3. Các nội dung khác/Other details: Như được phê duyệt tại Nghị quyết số 2693/2025/NQ-HĐQT ngày 06/11/2025 của Hội đồng Quản trị/

As approved in Resolution No. 2693/2025/NQ- HĐQT dated November 06th, 2025, by the Board of Directors.



PHỤ LỤC 2

APPENDIX 2

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026

2026 Revenue and Profit Plan

Chỉ tiêu/ <i>Targets</i>	Năm 2026/ 2026	
	Kế hoạch/ <i>Plan</i>	% tăng/giảm so với năm 2025/ <i>% increase/ decrease compared with 2025</i>
Thu nhập lãi thuần (tỷ Đồng) <i>Net interest income (VND billion)</i>	19.103 <i>19,103</i>	19,14% <i>19.14%</i>
Lợi nhuận sau thuế (tỷ Đồng) <i>Profit after tax (VND billion)</i>	11.836 <i>11,836</i>	3,62% <i>3.62%</i>
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần <i>Profit after tax/Net interest income</i>	61,96% <i>61.96%</i>	-9,28% <i>-9.28%</i>
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân <i>Profit after tax/Average equity</i>	24,34% <i>24.34%</i>	-0,89% <i>-0.89%</i>
Tỷ lệ chi trả cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	-	-